

PHỤ LỤC: BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
1	Thùng lọng nóng cắt polyp dùng một lần	SD-T-184-10, SD-T-184-15, SD-T-184-20 SD-T-184-25, SD-T-184-30, SD-T-184-35 SD-T-184-45, SD-T-187-10, SD-T-187-15 SD-T-187-20, SD-T-187-25, SD-T-187-30 SD-T-187-35, SD-T-187-45, SD-T-1810-10 SD-T-1810-15, SD-T-1810-20, SD-T-1810-25 SD-T-1810-30, SD-T-1810-35, SD-T-1810-45 SD-T-1812-10, SD-T-1812-15, SD-T-1812-20 SD-T-1812-25, SD-T-1812-30, SD-T-1812-35 SD-T-1812-45, SD-T-1816-10, SD-T-1816-15 SD-T-1816-20, SD-T-1816-25, SD-T-1816-30 SD-T-1816-35, SD-T-1816-45, SD-T-1818-10 SD-T-1818-15, SD-T-1818-20, SD-T-1818-25 SD-T-1818-30, SD-T-1818-35, SD-T-1818-45 SD-T-1821-10, SD-T-1821-15, SD-T-1821-20 SD-T-1821-25, SD-T-1821-30, SD-T-1821-35 SD-T-1821-45, SD-T-			Jiangsu Ruitian Medical Technology Co.,Ltd	5F, Block B3, Hutang Science and Technology Industrial Park, Wujin District, Changzhou city, Jiangsu Province	CHINA

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
		1823-10, SD-T-1823-15 SD-T-1823-20, SD-T-1823- 25, SD-T-1823-30 SD-T- 1823-35, SD-T-1823-45, SD-T-1825-10 SD-T-1825- 15, SD-T-1825-20, SD-T- 1825-25 SD-T-1825-30, SD-T-1825-35, SD-T-1825- 45 SD-T-1830-10, SD-T- 1830-15, SD-T-1830-20 SD-T-1830-25, SD-T-1830- 30, SD-T-1830-35 SD-T- 1830-45, SD-T-244-10, SD- T-244-15 SD-T-244-20, SD-T-244-25, SD-T-244-30 SD-T-244-35, SD-T-244- 45, SD-T-247-10 SD-T- 247-15, SD-T-247-20, SD- T-247-25 SD-T-247-30, SD-T-247-35, SD-T-247-45 SD-T-2410-10, SD-T-2410- 15, SD-T-2410-20 SD-T- 2410-25, SD-T-2410-30, SD-T-2410-35 SD-T-2410- 45, SD-T-2412-10, SD-T- 2412-15 SD-T-2412-20, SD-T-2412-25, SD-T-2412- 30 SD-T-2412-35, SD-T- 2412-45, SD-T-2416-10 SD-T-2416-15, SD-T-2416- 20, SD-T-2416-25 SD-T- 2416-30, SD-T-2416-35, SD-T-2416-45 SD-T-2418-					

STT	Tên thiết bị y tế	Chủng loại	Mã sản phẩm (Nếu có)	Quy cách đóng gói (Nếu có)	Tên cơ sở sản xuất	Địa chỉ cơ sở sản xuất	Nước sản xuất
		10, SD-T-2418-15, SD-T-2418-20 SD-T-2418-25, SD-T-2418-30, SD-T-2418-35 SD-T-2418-45, SD-T-2421-10, SD-T-2421-15 SD-T-2421-20, SD-T-2421-25, SD-T-2421-30 SD-T-2421-35, SD-T-2421-45, SD-T-2423-10 SD-T-2423-15, SD-T-2423-20, SD-T-2423-25 SD-T-2423-30, SD-T-2423-35, SD-T-2423-45 SD-T-2425-10, SD-T-2425-15, SD-T-2425-20 SD-T-2425-25, SD-T-2425-30, SD-T-2425-35 SD-T-2425-45, SD-T-2430-10, SD-T-2430-15 SD-T-2430-20, SD-T-2430-25, SD-T-2430-30 SD-T-2430-35, SD-T-2430-45, SD-L-184-10 SD-L-184-15, SD-L-184-20, SD-L-184-25 SD-L-184-30, SD-L-184-35, SD-L-184-45 SD-L-187-10, SD-L-187-15, SD-L-187-20 SD-L-187-25, SD-L-187-30, SD-L-187-35 SD-L-187-45					